

Giải pháp kích thích kinh tế và những vấn đề đặt ra cho nền kinh tế Việt Nam

PGS. TS. Quách Đức Pháp

Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu bắt đầu xảy ra ở Mỹ vào tháng 7 năm 2007 và nhanh chóng lan tỏa ra các nước khác. Với Việt Nam, cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu tác động qua các kênh sau đây:

Một là, cuộc khủng hoảng tài chính tại Mỹ dẫn đến sự đảo chiều của các dòng vốn quốc tế làm cho các dòng vốn vào các nước đang phát triển bị giảm mạnh, còn các dòng vốn từ các nước đang phát triển đi ra lại nhanh hơn; do các nhà đầu tư rút vốn về để cứu nguy cho các khoản vay thế chấp ở trong nước họ... Sự đảo chiều của các dòng vốn quốc tế dẫn đến mất cân đối trong cán cân thanh toán, gây sức ép làm giảm giá đồng nội tệ.

Hai là, do khủng hoảng làm cho chi tiêu của người Mỹ giảm, dẫn đến xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường Mỹ giảm nghiêm trọng. Xuất khẩu giảm dẫn đến nguồn cung USD giảm, gây sức ép làm giảm giá đồng nội tệ.

Ba là, việc cục dự trữ liên bang Mỹ bơm tiền vào lưu thông cùng với thâm hụt ngân sách lớn dẫn đến nguy cơ lạm phát và lãi suất tăng cao gây khó khăn cho việc trả nợ nước ngoài của Chính phủ.

Bốn là, do đồng nội tệ bị giảm giá dẫn đến người dân rút

tiền khỏi ngân hàng và chuyển sang dự trữ đô la Mỹ, càng làm cho tỷ giá tăng, lãi suất ngân hàng tăng.

Từ những tác động như nói trên: thiếu vốn ngoại tệ nên không nhập khẩu được nguyên vật liệu cho sản xuất, hàng sản xuất ra không xuất khẩu được, lãi suất vay ngân hàng tăng cao (do tăng lãi suất huy động) dẫn đến sản xuất suy giảm, thất nghiệp tăng lên.

Trước tình hình đó, Chính phủ đã kịp thời thực hiện các giải pháp nới lỏng chính sách tiền tệ, mở rộng chính sách tài khóa, đưa ra 7 nhóm giải pháp cấp bách và giành 2 tỷ USD để kích cầu. Có thể tóm tắt một số giải pháp đã thực hiện như sau:

- Ngày 15/1/2009 Chính phủ đã quyết định các phương án sử dụng khoản kích cầu 1 tỷ USD (17.000 tỷ VNĐ) để hỗ trợ 4% lãi suất vốn vay cho một số đối tượng các doanh nghiệp.

- Ngày 4/4/2009 Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định cho các tổ chức, cá nhân vay vốn trung, dài hạn và sẽ được Nhà nước hỗ trợ lãi suất tiền vay 4%/năm trong khoảng thời gian tối đa 24 tháng, với tổng số lãi được hỗ trợ là 20.000 tỷ VNĐ.

- Chính phủ cũng thiết lập cơ chế bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp.

- Chính phủ thực hiện miễn giảm, giãn thời gian nộp một số loại thuế, và kéo dài thời hạn nộp thuế xuất nhập khẩu.

- Đẩy mạnh, kích cầu đầu tư tiêu dùng, đồng thời phát triển mạng lưới phân phối, hệ thống bán lẻ, nhất là ở vùng sâu, vùng xa để cung cấp vật tư và hàng tiêu dùng thiết yếu cho sản xuất và đời sống.

- Về chính sách tài chính, tiền tệ, tăng cường khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng cho các doanh nghiệp. Tiếp tục hạ lãi suất cơ bản và cho phép các tổ chức tín dụng, các quỹ tín dụng nhân dân cho vay theo lãi suất thỏa thuận.

- Điều chỉnh tỷ giá ngoại tệ theo nguyên tắc linh hoạt nhằm góp phần khuyến khích xuất khẩu, hạn chế nhập khẩu.

Bằng nhiều chính sách hỗ trợ lãi suất, giảm thuế, giãn thời hạn nộp thuế để kích thích tiêu dùng giải phóng hàng tồn kho, giải phóng vốn ứ đọng, kích thích đầu tư vào các khu vực còn nhiều dư địa cho tăng trưởng và tạo việc làm như xây dựng cơ sở hạ tầng, hỗ trợ khu vực nông nghiệp nông thôn, hỗ trợ đối tượng thu nhập thấp ở vùng sâu, vùng xa, thực hiện chính sách an sinh xã hội, bảo đảm các mặt ổn định cho sự phát triển.

Việc thực hiện các giải

pháp nói trên đã mang lại kết quả bước đầu là:

- Kinh tế Quý I năm 2009 tăng 3,1%, quý II tăng 4,5%, chung 6 tháng đầu năm 2009 tăng 3,9%. Tổng mức bán lẻ hàng hóa 6 tháng đạt 547.500 tỷ đồng, tăng 20% so cùng kỳ. Hơn 40.000 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới.
- Dòng vốn FDI 6 tháng đạt gần 9 tỷ USD trong đó vốn đăng ký mở rộng chiếm tới hơn 40%.
- Xuất khẩu đạt gần 28 tỷ USD (giảm 10%), nhập khẩu đạt gần 30 tỷ USD (giảm 34%).
- Chỉ số giá tiêu dùng Quý I tăng 1,33%, quý II tăng 1,35%. Lạm phát 6 tháng chỉ ở mức 2,68%.

Nhìn chung, Việt nam trở thành một trong những nước có thành tích chặn đà suy giảm kinh tế khá ấn tượng, thuộc số ít nước đạt được tốc độ tăng trưởng dương ngay trong bối cảnh nhiều nước đang bị tăng trưởng âm trong suy thoái. Sở dĩ đạt được kết quả như vậy là vì chính phủ đưa ra gói kích cầu kịp thời, bắt đúng mạch, đúng đối tượng và có sự chỉ đạo điều hành rất quyết liệt của Chính phủ. Tuy nhiên các biện pháp tình thế bao giờ cũng có những mặt trái của nó. Những mặt trái của việc thực hiện các giải pháp kích cầu tiêu dùng và đầu tư, miễn thuế, giảm thuế, giãn thời hạn nộp thuế, bù lãi suất,... Tác động lên thể trạng của nền kinh tế cả trong trung hạn, dài hạn trên các khía cạnh sau:

- Một là thâm hụt ngân sách

tăng mạnh, từ 5% lên 7% năm 2009, cao hơn nhiều so với các nước trong khu vực. Chi phí vốn vay để tài trợ cho thâm hụt ngân sách tăng cao. Hàng loạt phiên đấu giá trái phiếu Chính phủ bằng VNĐ không đáp ứng được yêu cầu. Tiềm ẩn nguy cơ lạm phát trở lại.

- Hai là mất cân đối trên thị trường ngoại tệ do tổng lượng tín dụng tăng thêm tạo ra chênh lệch đáng kể về lãi suất đối với tín dụng trên thị trường ngoại tệ: thừa đô la vay, thiếu đô la bán.

- Ba là nhập siêu tăng trở lại (chủ yếu nhập siêu từ Trung Quốc) gây tác động tiêu cực đến cung - cầu ngoại tệ và ổn định tiền tệ trong nước.

- Bốn là thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản có biểu hiện tăng trưởng bong bóng do tác động của các gói kích cầu tiêu dùng và đầu tư.

Như vậy, rõ ràng là khi vận dụng các lý thuyết kinh tế để thiết kế các gói kích cầu tiêu dùng và đầu tư là khó tránh khỏi những tác động từ mặt trái của nó, cho nên phải hết sức thận trọng. Vấn đề trước mắt là nên tổng hợp, phân tích đánh giá việc thực hiện các giải pháp của chính phủ nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, duy trì được tăng trưởng dương, cần kịp thời đúc rút kinh nghiệm, đề xuất các giải pháp sát hợp với những tình hình biến chuyển mới ở trong nước và trên thế giới. Đặc biệt là khi thiết kế gói kích cầu thứ hai nhằm phục hồi tăng trưởng, phát triển bền vững cả trong trung hạn và dài

hạn. Cụ thể cần chú ý các điểm sau:

- + Gói kích cầu thứ hai (nếu có) cần phải thiết kế rõ ràng, công khai, minh bạch hơn cả về đối tượng được hưởng và các quy trình, thủ tục hỗ trợ.

- + Điều chỉnh linh hoạt hơn về liều lượng, cơ cấu, và tiến độ các giải pháp cho sát hợp với thực tế. Không kéo dài việc thực hiện gói hỗ trợ lãi suất ở quy mô lớn như hiện nay, mà cần có trọng tâm trọng điểm hơn, tránh gây sốc cho các doanh nghiệp sau khi chấm dứt sự hỗ trợ.

- + Tăng cường các biện pháp giám sát, thanh tra tình hình thực hiện các giải pháp kích thích tăng trưởng được thực hiện từ đầu năm đến nay, đặc biệt là các kênh giải ngân các gói kích cầu và trái phiếu Chính phủ. Quan tâm đến việc theo dõi các dòng tiền có đến đúng địa chỉ không, có bị lợi dụng đưa vào chứng khoán, bất động sản hay trả nợ cho doanh nghiệp không... để có biện pháp chấn chỉnh cần thiết..

Những lưu ý trên đây là rất đáng quan tâm nhằm giải quyết hài hòa giữa chặn đà suy giảm tăng trưởng trước mắt với vấn đề phát triển dài hạn, giữa chính sách tài chính tiền tệ với vấn đề phát triển tổng thể nền kinh tế; giữa vấn đề khắc phục tính chu kỳ với vấn đề thay đổi cơ cấu; giữa phát triển với hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, thiết thực đưa nền kinh tế nước ta thoát khỏi khủng hoảng và phát triển./